

Số: 80 / TB-DNL

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT ngày 22/03/2023 và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2023, của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

1. Ông Bùi Minh Hưng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: không
- Chức vụ được bổ nhiệm: thành viên Hội đồng quản trị
- Thời hạn bổ nhiệm: 12/04/2023
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/04/2023

2. Bà Đặng Trần Gia Thoại

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: không
- Chức vụ được bổ nhiệm: thành viên Hội đồng quản trị
- Thời hạn bổ nhiệm: 12/04/2023
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/04/2023

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

1. Ông Nguyễn Việt Hoà

- Không còn đảm nhận chức vụ: thành viên Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): từ nhiệm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/04/2023

2. Ông Nguyễn Văn Thương

- Không còn đảm nhận chức vụ: thành viên Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): từ nhiệm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 12/04/2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/04/2023 tại đường dẫn: <http://danalog.com.vn>

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
- Bản cung cấp thông tin người nội bộ

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ
CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Phước Hồng

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2023

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng ngày 12/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	79.462.096.607
2	Vốn chủ sở hữu	58.035.493.128
3	Tổng doanh thu	192.185.912.822
4	Lợi nhuận trước thuế	7.156.074.256
5	Lợi nhuận sau thuế	5.576.673.798
6	Lương của Giám đốc và người quản lý khác	1.145.762.669
7	Thù lao HĐQT	252.000.000

(Đính kèm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả SXKD trong tài liệu gửi cổ đông)

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát (BKS) về tình hình hoạt động của công ty trong năm 2022.

(Đính kèm các báo cáo)

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 như sau: (Đính kèm tờ trình)

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
Tổng doanh thu	192.185.912.822
Tổng chi phí	185.029.838.566
Lợi nhuận trước thuế	7.156.074.256
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.579.400.458
Lợi nhuận sau thuế	5.576.673.798
Trích quỹ khen thưởng (7,5%)	418.250.535
Trích quỹ phúc lợi (7,5%)	418.250.535
Trích cổ tức bằng tiền mặt, với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ: 43,1 tỷ đồng	4.310.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	430.172.728

Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán, Hội đồng quản trị công ty đề xuất Đại hội đồng nhất phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm 2021 dùng để trích quỹ như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm 2021 dùng để trích quỹ	591.448.386
1	Trích quỹ khen thưởng	295.724.193
2	Trích quỹ phúc lợi	295.724.193

(Mục đích: bổ sung vào quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của Công ty nhằm chi trả các khoản cho CBNV về chi phí tham quan, học tập; mắc bệnh hiểm nghèo; gia đình gặp các trường hợp đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, còn để ủng hộ công tác an sinh xã hội như quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, ...)

Điều 4: Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2023 như sau: (Đính kèm tờ trình)

- Doanh thu cả năm 2023 : 193.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận cả năm 2023 : 7.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 : 6.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2023 : không quá 10% (trên vốn điều lệ 43,1 tỷ đồng)

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi : 15% lợi nhuận sau thuế

- Số còn lại để bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.

- Công tác đầu tư lớn:

Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023. Tổng giá trị: **6.315.000.000 đồng.**

Stt	Hạng mục	Số lượng	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Xe nâng điện 1,8 tấn	01	650.000.000	Bổ sung nguồn lực cho kho CFS
2	Xe nâng dầu 5 tấn	01	1.200.000.000	Bổ sung nguồn lực khai thác kho, bãi
3	Thay mái tôn kho 1	01	850.000.000	Sửa chữa lớn định kỳ
4	Hệ thống PCCC kho 1,2	Kho 1,2	2.700.000.000	Trang bị mới cho Kho CFS
5	Nhà ăn	01	450.000.000	Trang bị mới cho Công ty
6	Đầu tư khác	1	465.000.000	Dự phòng đầu tư cho các hạng mục phát sinh ngoài kế hoạch năm 2023
	Tổng cộng		6.315.000.000	

Điều 5 : Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao đã trả cho HĐQT, BKS năm 2022 và dự kiến mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023, cụ thể như sau:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký công ty với số tiền là 390 triệu đồng, thực hiện theo đúng điều 5 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao năm 2023 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x4
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	16.000.000
3	Trưởng BKS	01	3.500.000	3.500.000
4	Thành viên BKS	02	2.500.000	5.000.000
5	Người quản trị công ty (kiêm thư ký công ty)	01	3.000.000	3.000.000
	Tổng cộng			32.500.000

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đề chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty và theo đề xuất của Ban kiểm soát, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.

Điều 7: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điểm h – Khoản 2- Điều 27 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Điều khoản sửa đổi tại Điều lệ Công ty	Điều lệ Công ty đang quy định	Đề nghị sửa đổi thành	Lý do điều chỉnh
Điểm h Khoản 2 Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị h. Thông qua Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp h. Thông qua Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp	Chỉnh sửa cho phù hợp với điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị là ông Nguyễn Việt Hòa và ông Nguyễn Văn Thương

Điều 9: Kết quả trúng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Bùi Minh Hưng	3.696.352	100,58 %
2	Đặng Trần Gia Thoại	3.653.104	99,42 %

Điều 10: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 12/04/2023.

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Đăng website Công ty;
- Các cổ đông
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Lê Tuấn



Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/ người nội bộ	Lý do (theo phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14)	Giữ chức danh có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DNL	Bùi Minh Hưng		TV HĐQT		CCCD	022077003303	15/10/2019	Cục CS	Số 185 Lô 27 Lê Hồng Phong – Đông Khê – Ngô Quyền – Hải Phòng	666.000	15,45%	12/04/2023			
1 01		Phạm Thị Phương			Vợ	CCCD	022178003637	23/07/2020	Cục CS	Số 185 Lô 27 Lê Hồng Phong – Đông Khê – Ngô Quyền – Hải Phòng			12/04/2023			
1 02		Bùi Bảo Hoàng			Con					Số 185 Lô 27 Lê Hồng Phong – Đông Khê – Ngô Quyền – Hải Phòng			12/04/2023			
1 03		Bùi Minh Chính			Bố	CCCD	024052000206	16/11/2020	Cục CS				12/04/2023			
1 04		Hoàng Thị Mân			Me	CMND	100014897	30/04/2014	CA QN				12/04/2023			
1 05		Phạm Trọng Tín			Bố vợ	CCCD	034046001921	28/06/2021	Cục CS				12/04/2023			
1 06		Nguyễn Thị Sào			Me vợ	CCCD	034148003678	25/12/2018	Cục CS				12/04/2023			
1 07		Phạm Thị Thu			Em vợ	CCCD	022181000083	21/11/2014	Cục CS				12/04/2023			
1 08		Phạm Thị Nga			Chị vợ	CCCD	022176003237	03/12/2018	Cục CS				12/04/2023			
1 09		Công ty CP Cảng Xanh VIP			CT HĐQT	DKKD	0201579242	28/10/2014	Sở KH&ĐT HP	KKT Đình Vũ, Cát Hải, Đông Hải 2, Hải An, HP			12/04/2023			
1 10		Công ty CP Container Việt Nam			CT HĐQT	DKKD	0200453688	01/04/2002	Sở KH&ĐT HP	Số 11 Võ Thị Sáu, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng			12/04/2023			
1 11		Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh			CT	DKKD	0201990244	01/11/2019	Sở KH&ĐT HP	Số 1 Ngô Quyền, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng			12/04/2023			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI


Bùi Minh Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Đặng Trần Gia Thoại

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 17/04/1974

4/ Nơi sinh: Đà Nẵng

5/ Số CCCD: 048174007560

Ngày cấp: 20/08/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 15 Cẩm Bá Thước, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

9/ Số điện thoại: 0913 606 452

10/ Địa chỉ email/Email: thoai.dn@viconship.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Container Miền Trung

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Container Qui Nhơn

14/ Số CP nắm giữ: 678.000 cp chiếm 15,73% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần, chiếm 0,28% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 666.000 cổ phần, chiếm 15,45% Vốn điều lệ.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – *gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu.*

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là NCLQ của cty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi lq đến mục 13 và 14)	Ghi chú (không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DNL	Đặng Trần Gia Thọại		TV HDQT		CCCD	048174007560	20/08/2021	Cục CS	17/8 Trần Quý Cáp, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	678.000	15,73%	12/04/2023			
1.01		Đặng Dương			Bố	CCCD	048044000029	25/03/2021	Cục CS	15 Cẩm Bá Thước, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023			
1.02		Trần Thị Tĩnh			Mẹ	CCCD	048149000050	25/03/2021	Cục CS	15 Cẩm Bá Thước, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023			
1.03		Cù Hoài Nam			Chồng	CCCD	048071008724	20/08/2021	Cục CS	17/8 Trần Quý Cáp, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023			
1.04		Cù Hoài Uyên Nhi			Con	CCCD				17/8 Trần Quý Cáp, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023			
1.05		Cù Đình Phúc Nguyễn			Con	CCCD				17/8 Trần Quý Cáp, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023			
1.06		Đặng Trần Duy Tấn			Anh ruột	CCCD	048073006198	22/12/2021	Cục CS	15 Cẩm Bá Thước, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023			
1.07		Đặng Trần Cát Tường			Em ruột	CCCD	048179003210	12/08/2021	Cục CS	15 Cẩm Bá Thước, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023			

1.08		Công ty CP Container Qui Nhơn			CT HDQT	DKKD	4101538602	28/02/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Định	Số 83 Hai Bà Trung, P.Lê Lợi, TP Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định			12/04/2023		
1.09		Công ty CP Container Miền Trung			TV HDQT	DKKD	0400424349	13/06/2002	Sở KH&ĐT ĐN	75 Quang Trung, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng			12/04/2023		

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



ĐẶNG TRẦN GIA THOẠI